

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày 26 -7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Nguyễn Thị Tien.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

Người tiến hành tố tụng:

- Cán bộ Viện kiểm sát: Ông Nguyễn Duy Hùng.

- Thư ký Tòa án: Ông Hà Văn Yên.

Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đỗ Tiến Dũng, ông Bùi Ngọc Minh.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 172/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lường Văn C, sinh ngày 01/01/1980 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản HH, xã LS, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn S (đã chết) và bà ường Thị P; bị cáo có 02 vợ, vợ thứ nhất là Lò Thị S (đã ly hôn năm 2006) và 01 con, vợ thứ hai là Vì Thị P (đã ly hôn năm 2017) và 01 con; tiền án: Tại bản án số

188/2017/HSST ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2019, chấp hành xong án phí ngày 09/3/2018 (chưa được xóa án tích); Bản án số 99/2020/HS-ST ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2023 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/02/2015, Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 26/3/2017; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 10/4/2024, tổ công tác Công an xã Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản Hong Húa, xã Lóng Sập tiến hành kiểm tra đối với Lường Văn C đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Lường Văn C đang cất giấu trong túi quần bên phải 01 gói nilon màu trắng đựng 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Lường Văn C khai nhận đó là ma túy của Cường cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Lường Văn C, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao Lường Văn C cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 10/4/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 08 viên nén màu hồng thu giữ của Lường Văn C có khối lượng 0,78 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu C.

Tại Kết luận giám định số: 900 ngày 15/4/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng gửi mẫu giám định là 0,78 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam, loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lường Văn C khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 10/4/2024, Cường đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới thuộc bản Hong Húa, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đi đến nơi Cường gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 08 viên hồng phiến được đựng trong 01 gói nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Cường cất giấu trong túi quần bên phải rồi đi bộ về. Trên đường đi đến bản Hong Húa, xã Lóng Sập thì gặp tổ công tác Công an xã Lóng Sập kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lường Văn C như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lường Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn C từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Lường Văn C, bắt ngày 10/4/2024 (01 mảnh nilon màu trắng + phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Lường Văn C, SN: 1980, HKTT: Bản HH, xã LS, MC, Sơn La, ngày 10/4/2024”.

3. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy tổ công tác Công an xã Lóng Sập thu giữ của bị cáo vào ngày 10/4/2024 có nguồn gốc do bị cáo mua được

của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 08 viên nén màu hồng với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Lóng Sập lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 10/4/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản Kết luận giám định số 900 ngày 15/4/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng gửi mẫu giám định là 0,78 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam, loại Methamphetamine”*. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án số 99/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 10/4/2024, bị cáo đã có hành vi, tàng trữ, cất giấu trái phép 0,78 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung *“tái phạm nguy hiểm”* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ ông Lương Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án, 01 tiền sự: Ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (chưa được xóa án tích); Ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1

Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (chưa được xóa án tích); Ngày 14/02/2015, Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời gian 24 tháng. Sau khi trở về địa phương bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức mà còn tiếp tục tái phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo và gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Lường Văn C, bắt ngày 10/4/2024 (01 mảnh nilon màu trắng + phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Lường Văn C, SN: 1980, HKTT: Bản Hong Húa, xã Lóng Sập, Mộc Châu, Sơn La, ngày 10/4/2024”. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng do đó căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Lương Văn C, bắt ngày 10/4/2024 (01 mảnh nilon màu trắng + phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Lương Văn C, SN: 1980, HKTT: Bản Hong Húa, xã Lóng Sập, Mộc Châu, Sơn La, ngày 10/4/2024”.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Tiệp

Đèo Văn Quỳnh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Đào Văn Quỳnh